

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LONG BIÊN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2022/QĐST-LĐ

Long Biên, ngày 30 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

**V/v: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN – T.P HÀ NỘI**

***Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Hoàng Thuỳ Dương Ngọc Anh

*Thư ký phiên họp:* Bà Phạm Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 02/2022/TLST-VLĐ ngày 02/12/2022 về việc: *Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số 01/2022/QĐST-LĐ ngày 22/12/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Chị Trần Thị P

Địa chỉ: Khu X, xã Y, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ  
(Có mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1995

Địa chỉ: cụm A, xã B, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội  
(Có mặt)

2. Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội

Địa chỉ: số 15 phố Cầu Đơ, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đức Thuật – Phó Giám đốc (*Văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 12 năm 2022*)

(Có mặt)

3. Công ty S

Địa chỉ: Khu công nghiệp Sài Đồng B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội  
(Vắng mặt).

## **NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:**

***Tại đơn yêu cầu ghi ngày 07/9/2022 và tại phiên họp chị Trần Thị P trình bày:***

Năm 2012 do không hiểu biết về pháp luật nên chị đã cho chị Trần Thị H là em gái của mình 01 bộ hồ sơ xin việc mang tên của chị: Trần Thị P để xin vào làm việc tại Công ty S; địa chỉ: Khu công nghiệp Sài Đồng B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Ngày 01/7/2012 Công ty S đã ký hợp đồng lao động với chị H (tên người lao động trong hợp đồng là chị P) và đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật. Chị H làm tại Công ty đến tháng 5/2014 thì thôi việc.

Thời gian từ 01/7/2012 đến tháng 5/2014 bản thân chị P đang làm việc tại Công ty T (địa chỉ: Khu công nghiệp Đại An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương), cũng được Công ty đóng bảo hiểm xã hội theo quy định.

Tháng 8/2022 chị nhận được thông báo của BHXH tỉnh Phú Thọ thông báo cho chị biết việc mình có hai sổ sổ BHXH: Sổ sổ thứ nhất là 01120xxxx cấp tại Công ty S, sổ sổ thứ hai là 031200yyyy cấp tại Công ty T và chị bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2012 đến tháng 5/2014.

Chị đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty S và chị Trần Thị H (do mượn hồ sơ đứng tên chị Trần Thị P) là vô hiệu đối với phần thông tin cá nhân của người lao động và giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu một phần theo quy định của pháp luật, trên cơ sở bảo đảm tối đa quyền và lợi ích của người lao động.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty S trình bày:***

Ngày 01/7/2012 Công ty S có ký hợp đồng lao động với chị Trần Thị P, sinh ngày 02/7/1993, Số CMND: xxx208yyy cấp ngày 27/11/2009 theo đúng quy định pháp luật.

Sau khi ký hợp đồng, Công ty S đã tiến hành đóng BHXH cho chị Trần Thị P theo quy định của pháp luật. Đến tháng 5/2014 chị P nghỉ việc tại Công ty và đã được Công ty trả lại sổ BHXH số 011202xxxx.

Nay chị Trần Thị P đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động nêu trên vô hiệu thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật trên cơ sở bảo vệ người lao động vì thực tế chị H có đi làm, có hưởng lương và tham gia BHXH.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội trình bày:***

1) Quá trình tham gia BHXH và thụ hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN của chị Trần Thị P (người cho mượn hồ sơ) và chị Trần Thị H (người mượn hồ sơ), thể hiện:

- Người cho mượn hồ sơ – chị Trần Thị P, mã số BHXH 301200yyyy có quá trình tham gia như sau:

+ Quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN: Từ tháng 01/2012 đến tháng 9/2017 tại Công ty T (tổng thời gian 05 năm 04 tháng, tham gia tại BHXH tỉnh Hải Dương); Từ tháng 11/2017 đến tháng 3/2018 tại Công ty TNHH Estec Phú Thọ (tổng thời gian 0 năm 05 tháng, tham gia tại BHXH tỉnh Phú Thọ); Từ tháng 6/2018 đến tháng 6/2021 tại Công ty TNHH J (tổng thời gian 03 năm 01 tháng, tham gia tại BHXH tỉnh Phú Thọ).

+ Quá trình hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN: Đã hưởng trợ cấp thất nghiệp tại BHXH tỉnh Phú Thọ, thời gian hưởng là 07 tháng, mức hưởng là 17.010.000 đồng.

- Người mượn hồ sơ bà Trần Thị H, mã số BHXH: 011202xxxx (Hồ sơ tham gia BHXH mang thông in của bà Trần Thị P):

+ Quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN: tại Công ty TNHH S, từ tháng 07/2012 đến tháng 04/2014 (tổng thời gian tham gia là 01 năm 09 tháng tại BHXH thành phố Hà Nội).

+ Quá trình hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN: Bà Trần Thị H đã được BHXH thành phố Hà Nội xét duyệt và chi trả chế độ ốm đau gồm 17 lượt thanh toán, tổng 30 ngày, tiền hưởng là: 2.267.297 đồng; Thanh toán 04 lượt khám chữa bệnh, tổng chi phí khám chữa bệnh quỹ BHYT chi trả là 388.500 đồng; Chưa hưởng TCTN, chưa hưởng BHXH 1 lần, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (tất cả hồ sơ và thông tin thụ hưởng đều mang tên Trần Thị P).

+ Đồng thời bà Trần Thị H có tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo đúng thông tin nhân thân của bà H tại mã số BHXH 012102xxxx, tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 08/2018 đến nay tại Công ty TNHH thương mại Khương Trung, tham gia tại BHXH huyện Đan Phượng, đã được cấp sổ BHXH, đã hưởng chế độ thai sản 29.440.000 đồng, hưởng trợ cấp từ quỹ BHTN theo Nghị quyết số 116/NQ-CP).

## 2. Ý kiến của BHXH thành phố Hà Nội:

- Việc người lao động mượn hồ sơ để giao kết hợp đồng lao động, tham gia BHXH là trái quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trên thực tế người lao động có đi làm, có hưởng lương, có tham gia BHXH, BHYT, BHTN, nếu tuyên vô hiệu HĐLĐ thì người lao động không được hưởng quyền lợi về BHXH, BHTN.

- Nguyên nhân: Do người lao động không hiểu biết pháp luật khi mượn hồ sơ giao kết hợp đồng lao động, tham gia BHXH là trái quy định của pháp luật; Do đơn vị sử dụng lao động thiếu trách nhiệm khi kiểm tra hồ sơ lao động trước khi giao kết hợp đồng lao động.

- Đề giải quyết vụ án đảm bảo tính nhân văn và việc thực hiện pháp luật phù hợp với thực tiễn, đề nghị Tòa án nhân dân quận Long Biên chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị P, tuyên vô hiệu một phần đối với Hợp đồng lao động, cụ thể là vô hiệu phần thông tin cá nhân của người lao động, đồng

thời đề nghị Toà án xem xét phần tham gia BHXH, BHYT, BHTN của bà Trần Thị H tại Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi - Hanel, cho phép được hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại (hoặc cấp mới) sổ BHXH đối với thời gian bà Hồng mượn hồ sơ của bà Phượng để làm việc và tham gia BHXH.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị H trình bày:**  
 Năm 2012 do chưa đủ 18 tuổi nhưng có mong muốn được đi làm và thiếu hiểu biết về pháp luật nên chị đã lấy 01 bộ hồ sơ xin việc mang tên chị Trần Thị P là chị gái của mình để xin vào làm việc tại Công ty S (địa chỉ: Khu công nghiệp Sài Đồng B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội) để làm công nhân. Ngày 01/7/2012 chị đã được Công ty S ký hợp đồng lao động và Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật cho chị. Chị làm việc tại Công ty đến tháng 5 năm 2014 thì thôi việc. Chị đã được cấp sổ bảo hiểm xã hội số 011202xxxx.

Thời gian từ tháng 7/2012 đến tháng 5/2014 chị Trần Thị P đang làm việc tại Công ty T và chị P cũng được Công ty Sumidenco đóng bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

Chị đồng ý với yêu cầu của chị P, đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty S và chị (Trần Thị H - do chị lấy hồ sơ đứng tên chị Trần Thị P) là vô hiệu một phần, cụ thể là phần thông tin cá nhân của người lao động do có sự không trung thực khi ký kết hợp đồng và đề nghị điều chỉnh thông tin cá nhân trong hợp đồng lao động và sổ bảo hiểm số **011202xxxx** từ chị Trần Thị P về chị là Trần Thị H vì chị đã thực tế làm việc và đóng bảo hiểm xã hội.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Đề nghị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội căn cứ Điều 33, Điều 39, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 50, 52 Bộ luật Lao động năm 2012; các Điều 50, 51 của Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Trần Thị P. Đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty S và chị Trần Thị P (do chị Trần Thị H ký) là vô hiệu một phần, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu một phần theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân quận Long Biên tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 01/7/2012 người lao động và Công ty S đã ký hợp đồng lao động tại trụ sở Công ty S tại Khu công nghiệp Sài Đồng B,

quận Long Biên, thành phố Hà Nội nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Long Biên theo Điểm v Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu của chị Trần Thị P đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty S và chị Trần Thị P (do chị Trần Thị H lấy hồ sơ của chị P để ký hợp đồng) là vô hiệu đối với phần thông tin của người lao động, xét thấy: Việc chị Trần Thị H lấy hồ sơ tên chị Trần Thị P để giao kết hợp đồng lao động với Công ty S là không trung thực khi giao kết hợp đồng, tuy nhiên việc không trung thực khi giao kết hợp đồng của chị H là do thiếu hiểu biết pháp luật, chị H thực sự có đi làm, có hưởng lương và tham gia BHXH, BHYT, BHTN, đã được thụ hưởng các chế độ BHXH, BHYT như chi trả chế độ ốm đau, khám, chữa bệnh, chưa hưởng BHTN, BHXH một lần, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Tại thời điểm giao kết hợp đồng thì pháp luật áp dụng là Bộ luật Lao động năm 2012, theo đó việc giao kết hợp đồng với thông tin không trung thực không thuộc trường hợp Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo Khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2012. Trên thực tế chị H đã được Công ty Sumi Hanel nhận vào làm việc, có hưởng lương, có đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định, ngoài những thông tin về cá nhân của người lao động ghi trong Hợp đồng lao động, thì các thông tin còn lại đều phù hợp với quy định của pháp luật và đã được các bên giao kết hợp đồng (người lao động và người sử dụng lao động) thực hiện đầy đủ. Xét yêu cầu của chị Trần Thị P là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Giải quyết hậu quả của HĐLĐ vô hiệu một phần: Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Lao động năm 2012, tương ứng với Điểm b Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Lao động năm 2019, thì *“hai bên tiến hành sửa đổi, bổ sung phần của HĐLĐ bị tuyên bố vô hiệu để phù hợp với thoả ước lao động tập thể hoặc pháp luật về lao động”*. Tuy nhiên, HĐLĐ giao kết giữa chị Trần Thị H (mượn tên chị Trần Thị P) với Công ty TNHH hệ thống dây Sumi-Hanel đã chấm dứt từ năm 2014. Do đó, chị Trần Thị H và Công ty TNHH hệ thống dây Sumi-Hanel phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội để hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại hoặc cấp mới sổ BHXH đối với thời gian chị H mượn hồ sơ của chị P để làm việc và tham gia BHXH.

[3] Về lệ phí: Chị Trần Thị P phải chịu theo quy định.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Khoản 1 Điều 33, Điểm v Khoản 2 Điều 39, Khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 50; Điều 51 của Bộ luật Lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Trần Thị P. Tuyên bố hợp đồng lao động ký giữa người sử dụng lao động: Công ty S với người lao động chị

Trần Thị P (do chị Trần Thị H ký) là vô hiệu một phần đối với phần thông tin người lao động.

Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu từng phần: Chị Trần Thị H và Công ty TNHH hệ thống dây Sumi-Hanel có trách nhiệm phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội để hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại hoặc cấp mới sổ BHXH đối với thời gian chị H mượn hồ sơ của chị P để làm việc và tham gia BHXH.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Chị Trần Thị P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị P đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0065488 ngày 16/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc lao động trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc lao động trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận:***

- VKSND quận Long Biên;
- Người yêu cầu; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc lao động.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh**